SỰ HÀI LÒNG CÔNG VIỆC CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ MIỀN ĐÔNG SAU KHI TỐT NGHIỆP

CAREER SATISFACTION OF NURSING STUDENTS AT EASTERN INTERNATIONAL UNIVERSITY (EIU) AFTER GRADUATION

NGUYỄN THỊ ANH(*), NGUYỄN NGỌC DIỄM(**),
NGUYỄN THỊ THANH THƯƠNG(**) và LÊ NAM LONG(***)

TÓM TẮT: *Tình hình việc làm và sự hài lòng công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp luôn là vấn đề quan tâm của các cơ sở giáo dục. Nghiên cứu cắt ngang mô tả nhằm đánh giá tình hình việc làm và sự hài lòng công việc được thực hiện trên 102 cựu sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Quốc tế miền Đông (EIU) từ tháng 08 đến tháng 11 năm 2020.*
Từ khóa: *hài lòng công việc; điều dưỡng mới ra trường.*

ABSTRACT: *Students' career situation and job satisfaction after graduation has been of interest by educational organizations. The cross-sectional research in assessing occupational conditions and career satisfaction was performed on 102 graduated-students majoring in nursing at EIU from August to November 2020.*
Key words: *career satisfaction; newly graduated nurses.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng đào tạo của các cơ sở là vấn đề luôn được quan tâm đặc biệt trong bối cảnh nhiều trường đại học như hiện nay. Uy tín và chất lượng giáo dục của một cơ sở giáo dục cũng như tỷ lệ việc làm sau khi tốt nghiệp luôn là quan tâm của người học trước khi đăng ký theo một ngành học bất kỳ. Phân tích việc làm của sinh viên sau khi ra trường là điều cần thiết giúp các trường đại học đánh giá được các kiến thức của sinh viên có các năng lực cần thiết giúp cho sinh viên đạt được thành công trong công việc sau này. Chất lượng đào tạo đại học có ảnh hưởng đến mức độ hài lòng công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Sự hài lòng về công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp còn là thước đo cho sự áp dụng các phương pháp giáo dục, tiếp cận cũng như truyền đạt kiến thức cho sinh viên trong khoảng thời gian theo học tại trường [5, tr.188-201]. Ngoài các yêu cầu của khóa học hoặc chương trình, phương pháp giảng dạy, tần suất tham gia các hoạt động ngoại khóa hoặc trong lớp ngày càng nhiều cũng thúc đẩy sự hài lòng [6, tr.100].

Trong bối cảnh những dự đoán về tình trạng thiếu điều dưỡng trong tương lai, việc giữ lại những y tá mới tốt nghiệp trong lực lượng lao động điều dưỡng là điều cần thiết để đảm bảo đủ lực lượng điều dưỡng trong tương lai. Việc các đơn vị đào tạo điều dưỡng quan tâm đến mức độ hài lòng công việc cũng như mức độ đáp ứng công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp là điều cấp thiết [7, tr.271-291]. Vì vậy, chúng tôi tiến hành khảo sát sinh viên điều dưỡng, Trường Đại học Quốc tế miền Đông sau khi tốt nghiệp với 3 mục tiêu: 1) Đánh giá tình

(*) ThS. Trường Đại học Quốc tế miền Đông, *anh.nguyen@eiu.edu.vn*
(**) ThS. Trường Đại học Quốc tế miền Đông
(***) ThS. Trường Đại học Văn Lang, *long.ln@vlu.edu.vn,* *Mã số: TCKH26-12-2021*

hình việc làm của sinh viên điều dưỡng sau khi tốt nghiệp; 2) Đánh giá mức độ hài lòng công việc điều dưỡng sau khi tốt nghiệp; 3) Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng công việc của sinh viên điều dưỡng sau khi tốt nghiệp

2. NỘI DUNG

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là tất cả sinh viên điều dưỡng đã tốt nghiệp tại Trường Đại học Quốc tế miền Đông. Bài viết được thực hiện từ tháng 08-11 năm 2020. Cỡ mẫu: Theo công thức Yamane để tính cỡ mẫu [10, tr.886].

$$n = \frac{N}{1 + N*(e)^2}$$

Trong đó: n là quy mô mẫu đầu tiên; N: là số lượng quần thể nghiên cứu = 143 sinh viên điều dưỡng đã tốt nghiệp từ Khóa I đến Khóa V; e: là sai số. Chọn e = 0.05.

Tiêu chuẩn chọn mẫu: Sinh viên điều dưỡng đã tốt nghiệp tại Trường Đại học Quốc tế miền Đông đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Cắt ngang mô tả; Công cụ nghiên cứu: Sử dụng bộ câu hỏi điều tra gồm 2 phần: Phần 1: Hỏi về thông tin tình hình việc làm, Phần 2: Bộ câu hỏi khảo sát đánh giá mức độ hài lòng theo các khía cạnh: Mức lương, tính chất công việc, lãnh đạo, đồng nghiệp, thăng tiến, sự hỗ trợ ngoại ngữ vào công việc gồm 18 câu tính điểm theo thang điểm Likert gồm 5 mức độ; phương pháp tiếp cận thu thập dữ liệu: Bộ câu hỏi được gửi và thu thập trực tuyến qua địa chỉ mail; phương pháp xử lý số liệu: Tất cả số liệu thu thập được sẽ được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0. Sử dụng giá trị trung bình (mean) để đánh giá mức độ hài lòng và phép kiểm phân tích Anova một chiều để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng.

2.2. Kết quả

2.2.1. Đặc tính đối tượng nghiên cứu và tình hình việc làm

Bảng 1. Đặc điểm và tình hình việc làm của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	14	13,7
	Nữ	88	86,3
Trình độ tiếng Anh	IELTS=6.0	96	94,1
	IELTS>6.0	6	5,9
Tính chất công việc	Chăm sóc sức khỏe	71	69,6
	Không liên quan đến chăm sóc sức khỏe	31	30,4
Vị trí công việc	Quản lý	5	4,9
	Nhân viên	65	63,7
Thời gian làm việc	<1 năm	20	19,6
	<2 năm	19	18,6
	<3 năm	22	21,6
	<4 năm	19	18,6
	<5 năm	22	21,6
Mức lương	< 10 triệu	25	24,5
	10 – 15 triệu	58	56,9
	15 – 20 triệu	10	9,8
	>20 triệu	9	8,8

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn cựu sinh viên điều dưỡng là nữ với 86,3% và 100% có trình độ tiếng Anh IELTS từ 6.0 trở lên trong đó 5,9% có trình độ IELTS>6.0. Cựu sinh viên điều dưỡng sau khi tốt nghiệp 30,4% làm trái ngành không liên quan đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và trong tất cả cựu sinh viên được khảo sát có 4,9% đang giữ vị trí quản lý trong công việc hiện tại. Về thời gian làm việc, công việc hiện tại với thời gian < 1 năm 19,6%, thời gian < 2 năm với 18,6%, thời gian < 3 năm với 21,6%, thời gian < 4 năm với 18,6%, thời gian < 5 năm với 21,6%. Phần lớn mức lương các sinh viên điều dưỡng sau khi tốt nghiệp 10-15 triệu/tháng chiếm 56,9 %, dưới 10 triệu/tháng chiếm 24,5%, từ 15-20 triệu/tháng chiếm 9,8%, 8,8% mức lương >20 triệu/tháng.

2.2.2. Mức độ hài lòng công việc của sinh viên điều dưỡng sau khi tốt nghiệp

Bảng 2. Mức độ hài lòng trong công việc của đối tượng nghiên cứu

Mức độ hài lòng	Tần số	Tỷ lệ (%)
Rất hài lòng	3	2,9
Hài lòng	81	79,4
Bình thường	17	16,7
Không hài lòng	1	1,0

Theo kết quả nghiên cứu ở bảng 2 có 2,9% cựu sinh viên điều dưỡng rất hài lòng với công việc hiện tại, 79,4% cảm thấy hài lòng và 16,7% cảm thấy bình thường với công việc hiện tại và 1% cựu sinh viên không hài lòng với công việc hiện tại.

Bảng 3. Mức độ hài lòng về các khía cạnh trong công việc của đối tượng nghiên cứu

Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Hài lòng về tính chất công việc	3,54	0,39
Hài lòng về lãnh đạo	3,43	0,44
Hài lòng về cơ hội thăng tiến	3,30	0,58
Hài lòng về mức lương	3,62	0,54
Hài lòng về đồng nghiệp	3,46	0,38
Hài lòng về sự hỗ trợ tiếng Anh	4,46	0,49

Theo bảng 3 cho thấy cựu sinh viên cảm thấy rất hài lòng về sự hỗ trợ tiếng Anh trong công việc ở hiện tại với điểm trung bình là 4,46±0,49, tiếp theo sau là sự hài lòng mức lương (3.62±0,52), hài lòng về tính chất công việc (3,54±0,390), hài lòng về đồng nghiệp (3,46±0,38), hài lòng về lãnh đạo (3,43±0,44). Tuy nhiên, sự hài lòng về cơ hội thăng tiến với mức độ thấp nhất với điểm trung bình (3,30±0,58).

2.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng

Bảng 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng công việc của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	F	Giá trị p
Giới tính	Nam	3,56	0,49	1,169	0,282
	Nữ	3,65	0,25		
Trình độ tiếng Anh	IELTS=6.0	3,64	0,29	0,003	0,959
	IELTS>6.0	3,63	0,28		
Tính chất công việc	Chăm sóc sức khỏe	3,63	0,27	0,030	0,862
	Không liên quan đến chăm sóc sức khỏe	3,65	0,34		
Vị trí công việc	Quản lý	3,63	0,30	0,214	0,644
	Nhân viên	3,70	0,11		
Thời gian làm việc	<1 năm	3,71	0,35	0,403	0,806
	<2 năm	3,61	0,30		

Đặc điểm		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	F	Giá trị p
	<3 năm	3,62	0,30		
	<4 năm	3,62	0,23		
	<5 năm	3,62	0,28		
Mức lương	< 10 triệu	3,43	0,30	7,303	0,000
	10 – 15 triệu	3,70	0,26		
	15 – 20 triệu	3,62	0,22		
	>20 triệu	3,82	0,27		

Trong tất cả các yếu tố: giới tính, trình độ tiếng Anh, thời gian làm việc, tính chất công việc, vị trí công việc, mức lương khóa học, chỉ duy nhất yếu tố mức lương có ảnh hưởng về mức độ hài lòng công việc với giá trị p<0,05.

2.3. Bàn luận

2.3.1. Tình hình việc làm của sinh viên điều dưỡng sau khi tốt nghiệp

Kết quả nghiên cứu cho thấy 100% sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Quốc tế miền Đông có việc làm sau khi tốt nghiệp trong đó 69,9% sinh viên làm việc phù hợp chuyên ngành đào tạo và 30,1% sinh viên làm việc không đúng chuyên ngành đào tạo. Kết quả này tương đồng với báo cáo Trường Đại học Kỹ thuật Y-Dược Đà Nẵng cho thấy 61,54% sinh viên điều dưỡng đa khoa ra trường có công việc phù hợp với chuyên ngành đào tạo, 30,77% sinh viên có công việc tương đối phù hợp với chương trình đào tạo và 7,69% sinh viên có công việc không phù hợp với chương trình đào tạo sau khi tốt nghiệp [13, tr.8]. Tỷ lệ sinh viên làm không đúng chuyên ngành phù hợp với kết quả nghiên cứu của Cho và các cộng sự cho thấy tỷ lệ điều dưỡng mới tốt nghiệp bỏ việc trong 1, 2 và 3 năm đầu lần lượt là 18%, 33% và 48% [3, tr.63-70].

Theo thống kê cựu sinh viên Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải cho thấy mức lương sau khi tốt nghiệp bình quân hằng tháng từ 5 triệu đồng đến trên 7 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao nhất 48,1%; dưới 5 triệu đồng chiếm tỷ lệ 14,8%; từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng chiếm 28,1%, mức lương hơn 10 triệu đồng chiếm 9%, trong số này có những sinh viên tốt nghiệp đạt mức lương tương đối cao 15-20 triệu [12]. Tuy nhiên, mức lương của cựu sinh viên điều dưỡng trong kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn cựu sinh viên Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải với phần lớn sinh viên điều dưỡng sau khi ra trường nhận được mức lương từ 10-15 triệu đồng (56,9%) và 24,5% sinh viên có mức lương <10 triệu, 18,6% sinh viên có mức lương >15 triệu.

Từ kết quả nghiên cứu, 100% sinh viên có trình độ IELTS từ 6.0 trở lên và 100% đồng ý trình độ tiếng Anh của đối tượng tham gia nghiên cứu đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Kết quả này cao hơn khảo sát của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật về trình độ tiếng Anh của sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc là chưa cao, 18% sinh viên hoàn toàn có thể đáp ứng yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong công việc [14, tr.7].

2.3.2. Mức độ hài lòng công việc hiện tại của sinh viên điều dưỡng sau khi tốt nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn sinh viên điều dưỡng cảm thấy hài lòng hoặc rất hài lòng với công việc hiện tại với 82,3% kết quả này tương đồng với báo cáo của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật cho thấy 84% sinh viên hài lòng với công việc hiện tại và 97,5% sinh viên hài lòng với công việc hiện tại sau khi tốt nghiệp tại Trường Đại học Tân Trào [3], [14, tr.7]. Kết quả cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu điều dưỡng viên tại Bệnh viện Trường Đại học Y dược Thái Nguyên có sự hài lòng cao đối với nghề điều dưỡng (84,44%) [1, tr.187-191]. Kết quả

nghiên cứu trước đây cũng chỉ ra rằng, những điều dưỡng mới ra trường thường có mức độ hài lòng thấp hơn các sinh viên ngành khác sau khi tốt nghiệp [8, tr.85-90]. Tỷ lệ chuyển nghề cao đối với điều dưỡng viên sau năm đầu tiên đi làm với 25% và tỷ lệ chuyển công việc bị ảnh hưởng bởi mức lương của nghành nghề điều dưỡng [4, tr.61-70].

Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên điều dưỡng có mức độ hài lòng cao đối với sự hỗ trợ của tiếng Anh trong công việc tuy nhiên mức độ hài lòng lại thấp hơn ở cơ hội thăng tiến thấp. Những nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng, cải thiện môi trường làm việc sẽ giúp sinh viên điều dưỡng gắn bó với công việc hơn và tạo điều kiện cho điều dưỡng viên mới ra trường có điều kiện tham gia các khóa học, và đào tạo sẽ giúp họ gắn kết và hài lòng công việc hơn [7, tr.271-291].

2.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng công việc của cựu sinh viên điều dưỡng

Theo kết quả nghiên cứu cho thấy, mức lương có ảnh hưởng đến mức độ hài lòng trong công việc và các yếu tố nhân khẩu học như tuổi tác, số năm kinh nghiệm, giới tính, vị trí công việc, tính chất công việc đều không ảnh hưởng đến mức độ hài lòng công việc của sinh viên điều dưỡng sau khi tốt nghiệp. Những nghiên cứu trước đây đã cho thấy sự hài lòng nghề nghiệp của điều dưỡng không ảnh hưởng bởi giới tính, kinh nghiệm làm việc [2, tr.71-tr.78].

Tuy nhiên mối liên quan đồng biến tương đối chặt chẽ với tính chất công việc, cơ hội đào tạo, thăng tiến, và mối quan hệ với đồng nghiệp. Những nghiên cứu cũng đưa ra nhận định rằng, để tăng sự hài lòng nghề nghiệp của điều dưỡng, cần thúc đẩy quan tâm hỗ trợ, về công việc, chế độ đãi ngộ, cơ hội đào tạo và thăng tiến cũng như xây dựng các mối quan hệ xã hội tốt đẹp. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng công việc của điều dưỡng bao gồm bệnh nhân, đặc tính công việc, môi trường, mức lương, đội ngũ quản lý, mối quan hệ với đồng nghiệp, và cơ hội thăng tiến trong công việc [7, tr.271-291].

3. KẾT LUẬN

100% sinh viên điều dưỡng, Trường Đại học Quốc tế miền Đông có việc làm sau khi tốt nghiệp và 30,1% sinh viên điều dưỡng làm việc không đúng chuyên ngành đào tạo. 100% sinh viên sau khi ra trường đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ của công việc và mức độ hài lòng về đáp ứng với yêu cầu công việc cao. Nhìn chung, mức lương của sinh viên điều dưỡng cao hơn các sinh viên ngành khác sau khi ra trường nhưng mức độ hài lòng với công việc thấp hơn. Trong các yếu tố giới tính, kinh nghiệm, mức lương tính chất công việc, vị trí công việc, trình độ tiếng Anh chỉ có yếu tố mức lương ảnh hưởng đến mức độ hài lòng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Phạm Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Hường, Trần Thị Thu Hiền (2015), *Khảo sát mức độ hài lòng nghề nghiệp của điều dưỡng viện tại bệnh viện Trường Đại học Y dược Thái Nguyên, Tạp chí Khoa học và Công nghệ.*

[2] Akbari M., Bagheri A., Fathollahi A. et all (2020), Job satisfaction among nurses in Iran: does gender matter, *Journal of Multidisciplinary Healthcare*.

[3] Cho S.H., Lee J.Y., Mark B. A., & Yun S.C. (2012), *Turnover of new graduate nurses in their first job using survival analysis, Journal of Nursing Scholarship*.

[4] Lee E. (2019), *Why newly graduated nurses in South Korea leave their first job in a short time? A survival analysis, Hum Resour Health.*

[5] Liu S., Thomas S., Zhang L. (2010), *College Quality, Earnings, and Job Satisfaction: Evidence from Recent College Graduates*, J Labor Res.

[6] Majewski K.R. (2018), *Does College Experience Matter, A National Study Understanding Graduates' Job Satisfaction*, PhD thesis, Seton Hall University.

[7] Newman K., Maylor U., & Chansarkar B. (2002), *The nurse satisfaction, service quality and nurse retention chain: Implications for management of recruitment and retention, Journal of Management in Medicine.*

[8] Park M., Lee J.Y., Cho S.H. (2012), *Newly graduated nurses' job satisfaction: comparison with allied hospital professionals, social workers, and elementary school teachers, Asian Nurs Res.*

[9] Senek M., Robertson S., Ryan T. et al. (2020), *Determinants of nurse job dissatisfaction - findings from a cross-sectional survey analysis in the UK*, BMC nursing.

[10] Yamane, & Taro (1967), *Statistics: An Introductory Analysis* (2nd ed.) New York: Harper and Row.

[11] Hoàng Thị Dung (2020), *Trường Đại học Tân Trào khảo sát việc làm của sinh viên hệ đại học và cao đẳng tốt nghiệp năm 2018*, https://daihoctantrao.edu.vn/tin-tuc-su-kien/truong-dai-hoc-tan-trao-khao-sat-viec-lam-cua-sinh-vien-he-dai-hoc-cao-dang-tot-nghiep-nam-2018!-1968.html, ngày truy cập: 04-01-2021.

[12] Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận Tải (2020), *Kết quả khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2019*, https://utt.edu.vn, ngày truy cập: 25-12-2020.

[13] Trường Đại học Kỹ thuật – Y dược Đà Nẵng (2019), *Kết quả khảo sát năm 2019 về tình trạng việc làm của cựu sinh viên tốt nghiệp năm 2018 (sau 01 năm tốt nghiệp)*, http://dhktyduocdn.edu.vn, ngày truy cập: 02-01-2021.

[14] Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, *Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp tháng 9-2017*, http://qao.hcmute.edu.vn, ngày truy cập: 05-01-2021.

Ngày nhận bài: 12-01-2021. Ngày biên tập xong: 10-3-2021. Duyệt đăng: 25-3-2021